lú wěi

芦苇

noun · reed

Example Sentences

hú biān yǒu hěn duō lú wěi
湖 边 有 很 多 芦 苇。

There are many reeds by the lake.

lú wěi kě yǐ yòng lái zào zhǐ
芦 苇 可以 用 来 造 纸。

Reeds can be used to make paper.

qiū fēng zhōng de lú wěi dàng jǐng sè shí fēn mí rén
秋 风 中 的 芦 苇 荡 ， 景 色 十 分 迷 人 。

The reed marshes in the autumn wind have a very charming scenery.

Trace each character, then write the word on your own.